

Bản án số: 28/2026/HS-PT
Ngày 29/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Khởi

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Hải

Ông Trần Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 157/2025/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo Thiều Văn M có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST, ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Thiều Văn M1(10 Hỉn), sinh ngày 01/01/1959 tại tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau (Nay là ấp D, xã T, tỉnh Cà Mau); Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thiều Văn M2 và bà Từ Thị K(tên gọi khác: Từ Thị B; vợ: Mai Thị P; con: 05 người; tiền án, tiền sự: Không, *(bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa)*.

- Bị hại: Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, *(Có mặt)*

Nơi cư trú: Ấp D, xã T, T, Cà Mau (nay là ấp D, xã T, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/10/2024, ông Nguyễn Văn T1 nhậu về nhà, nghe vợ là bà Trần Thị T2 lại việc lấy nước vào ruộng nuôi tôm dẫn đến chồng cự cãi với nhau; ông T1 đi ra ngoài coi đường nước và tiếp tục la mắng bà T2. Lúc này, bà Mai Thị P(vợ bị cáo Thiều Văn M3 trước cửa nhà nghe ông T3 nên nghĩ là ông T3 gia đình mình thì giữa ông T4 bà P1 cãi với nhau, ông T14 đi về nhà, khi ông T1

vào trong khu vực sân nhà của bà Nguyễn Thị E thấy bà P2 vào sân nhà của chị Mai Thị M4 cháu của bà P3 nhà sau nơi bị cáo M9 ngồi nhậu, bà P6 “ông M5 thằng T5 chửi vợ chồng mình kia”, nói xong bà P2 về hướng của ông T16 đứng.

Bị cáo M6 bà P6 cũng không hỏi rõ nguyên nhân, lý do mà bực tức lấy cây dao dài 34,2cm, chiều dài lưỡi dao 26cm, cán bằng gỗ, có khâu dao, đường kính cán dao 3,3cm, nơi rộng nhất lưỡi dao 5,4cm (loại dao yếm) để trên thùng nước đá gần vị trí bị cáo M7 nhậu, bị cáo cầm dao bằng tay phải đi ra lộ kiếm ông T1 đến trước nhà bà E gặp được ông T1 bị C chửi thề “tao chém chết mẹ mày”, ông T6 mặt lại thì bị cáo M8 dao chém 02 cái trúng vào cánh tay trái và bên hông sườn trái của ông T7 thương tích. Tiếp sau đó hai người câu vật vào nhau, bị cáo tiếp tục dùng dao chém 01 cái trúng vào cánh tay phải của ông T7 thương tích. Sau đó cả hai tiếp tục câu vật nhau thì được mọi người can ngăn. Ông T8 người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện T. Ngày 26/10/2024, bà T2 đến trình báo Công an xã T yêu cầu xử lý vụ việc theo quy định.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 301/KLTTCT-TTPY ngày 24/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh C: 01 vết sẹo vùng ngực trái khoảng liên sườn 6,7 đường nách trước, kích thước 3,5cm x 0,2cm: 01%. Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; 01 mảng thay đổi sắc tố da trên núm vú trái kích thước 08cm x 3,5cm: 0,5%. Do vật tày, vật tày có cạnh gây ra; 01 mảng thay đổi sắc tố da mũi xương ức kích thước 08cm x 0,4cm: 0,5%. Do vật tày, vật tày có cạnh gây ra; 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt ngoài cánh tay phải kích thước 08cm x 0,3cm: 02%. Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; 01 vết sẹo 1/3 giữa mặt trước ngoài cánh tay trái kích thước 09cm x 0,2cm: 02%; Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; Tổn thương cơ tam đầu cánh tay trái hiện tại còn hình ảnh tổn thương trên siêu âm, yếu cánh tay trái mức độ ít: 06%. Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; Gãy cung trước bên xương sườn 7,8 bên trái: Xương sườn số 7: 02%. Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra; Xương sườn số 8: 02%. Do vật sắc, vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T9 thời điểm giám định là 15%. Kết luận khác: Không.

Đối với 02 thương tích (01 mảng thay đổi sắc tố da trên núm vú trái kích thước 08cm x 3,5cm: 0,5%. Do vật tày, vật tày có cạnh gây ra; 01 mảng thay đổi sắc tố da mũi xương ức kích thước 08cm x 0,4cm: 0,5%. Do vật tày, vật tày có cạnh gây ra) ông T10 định không phải do bị cáo M12 ra, ông xác định do bị té ngã gây ra 02 vết thương này nên không yêu cầu xử lý.

Tại Công văn số 03/CV-TTPY ngày 03/02/2025 của T11 tập pháp y tỉnh C về việc giải thích kết luận giám định vụ Nguyễn Văn T12 tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn T12 khi trừ tỷ lệ phần trăm của tổn thương “01 mảng thay đổi sắc tố da trên núm vú trái” và tổn thương “01 mảng thay đổi sắc tố da mũi xương ức” là 14%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ Điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 468 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; điểm a, f Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Thiều Văn M1(10 Hỉn) phạm tội “Cố ý gây thương tích” Xử phạt bị cáo Thiều Văn M1(10 Hỉn) 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 22/8/2025, bị cáo Thiều Văn M1 có kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo không giam giữ hoặc hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đối với bị cáo Thiều Văn M1 có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đối với bị hại Nguyễn Văn T yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Thiều Văn M1.

- Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa có quan điểm đề nghị chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo Thiều Văn M1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt giảm án cho bị cáo Thiều Văn M1 và xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 08 tháng tù vì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Thiều Văn M1 có phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới như: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 30.540.000đ cho bị hại và ở tại phiên tòa người bị hại cũng yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo; bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]- Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án; đối chiếu với lời khai của bị cáo Thiều Văn M1, bị hại Nguyễn Văn T, các nhân chứng đã chứng kiến có mặt tại hiện trường. Hội đồng xét xử phúc thẩm đủ cơ sở kết luận: Do xuất phát từ việc tranh chấp ranh đất; Nền vào lúc 18 giờ, ngày 25/10/2024 bị hại Nguyễn Văn T1 ra ruộng tôm đứng chửi bới thì Mai Thị P4(Vợ bị cáo M) nghe được nên đã cự cãi với ông Nguyễn Văn T13 ông Nguyễn Văn T14 vào nhà.

Khi chị Mai Thị P5 nhà, lúc này bị cáo Thiều Văn M9 ngồi nhậu thì chị Mai Thị P6: “Ông M5, thằng Tchửi vợ chồng mình kìa”, nghe vậy bị cáo Thiều Văn M10 lấy cây dao loại dao yếm có kích thước dài 34,2cm (Phần lưỡi dài 26cm) đi tìm bị hại Nguyễn Văn T15 đến nhà chị Em, tại đây bị cáo Thiều Văn M11 được bị hại Nguyễn Văn T13 bị cáo Thiều Văn M1 hô to “Tạo chém chết mẹ mày” ; Ngay tức khắc bị cáo Thiều Văn M1 cầm dao trên tay phải xông đến nơi bị hại Nguyễn

Văn T16 đứng và chém liên tiếp 02 trúng vào người bị hại Nguyễn Văn T17 quá thương tích gây ra cho bị hại Nguyễn Văn T với tỷ lệ 15%.

[2]- Do đó, với hành vi và hậu quả mà bị cáo Thiều Văn M12 ra cho bị hại Nguyễn Văn T như đã nêu trên, đủ yếu tố dấu hiệu cấu thành tội “ *Cố ý gây thương tích*”. Vì vậy, Bản án Hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau tuyên bố bị cáo Thiều Văn M1 phạm vào tội “ *Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Thiều Văn M1 mức án 02 năm tù là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả bị cáo đã gây ra.

[3]- Tuy nhiên, Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay ở bị cáo Thiều Văn M1 đã có phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại điểm b khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 30.540.000đ cho bị hại theo như bản án sơ thẩm đã tuyên và người bị hại cũng có đơn yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy hội đồng xét xử phúc thẩm cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thiều Văn M1. Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt giảm án cho bị cáo Thiều Văn M13 như quan điểm đề nghị của kiểm sát viên ở tại tòa là có căn cứ.

[4]- Tại phiên tòa phúc thẩm cả bị cáo Thiều Văn M1 và bị hại Nguyễn Văn T đều xác định sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Thiều Văn M14 bồi thường đủ số tiền 30.540.000đ cho bị hại Nguyễn Văn T theo như bản án sơ thẩm đã tuyên. Số tiền này trong quá trình thi hành án dân sự nếu ở bị cáo Thiều Văn M1 chứng minh được đã bồi thường thì sẽ được xem xét khấu trừ trong giai đoạn thi hành án dân sự.

[5]- Do kháng cáo của bị cáo Thiều Văn M1 được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

[6]- Các phần khác của Quyết định bản án sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Thiều Văn M1; sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Cà Mau về hình phạt.

1/- Tuyên bố: Bị cáo Thiều Văn M1(10 Hỉn) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2/- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Thiều Văn M1(10 Hỉn) mức án 01(Một) năm 06 (Stháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại chấp hành hình phạt.

3/ Các phần khác của Quyết định bản án Hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.Hội đồng xét xử
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quốc Khởi